TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2020
V/v ly hôn giữa chị Q và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28-8-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: SN 42, tổ S, phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 01 năm 2018, đôi bên không khắc phục được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Lạng Sơn để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến

nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có ý kiến trình bầy.

Tại biên bản xác minh ngày 27-7-2020 và ngày 11-8-2020, ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ anh H) trình bày:

Ông cho biết hiện nay anh Nguyễn Văn H đang làm ăn tự do, gia đình ông không biết địa chỉ cụ thể của của anh H ở đâu nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh H, ông đã thông báo nội dung các văn bản trên cho anh H qua điện thoại, quan điểm của anh H như sau: Anh và chị Q kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà vào tháng 5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Q chê gia đình anh nghèo khó, chị Q không quen với phong tục tập quán quê chồng nên đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Lạng Sơn để sinh sống. Sau đó anh cùng gia đình lên nhà bố mẹ đẻ chị Q để tìm chị Q về đoàn tụ nhưng chị Q không về, vợ chồng sống ly thân đến nay khoảng 02 năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q; Về nuôi con chung: Anh và chị Q không có con chung; Về chia tài sản chung: Không có.

Vì điều kiện ở xa, không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị Q đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh H theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị Phương Q được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị Phương Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh H, anh H biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Q và anh H nhưng do anh H bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Chị Q đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Phương Q kết hôn với anh Nguyễn Văn H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị Q và anh H không khắc phục được đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Hội đồng xét xử thấy: Chị Q và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Q và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị Q trình bầy chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh ông Q cung cấp anh H trình bầy không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị Q và anh H tại phiên tòa hôm nay. Chị Q và anh H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Phương Q và anh Nguyễn Văn H.

2.Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Phương Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006068 ngày 20-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Q đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Phương Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy